TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BẮC TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 254/2020/QĐST-HNGĐ	*Bắc Từ Liêm, ngày 21 tháng 7 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 246/2020/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2020 về việc: "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Anh Nguyễn Quang Th, sinh năm 1983

Nơi ĐKHKTT: Khu 10, xã Hanh Cù, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ.

Nơi cư trú: Tổ dân phố Tân Xuân 2, phường Xuân Đỉnh, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

- Chị Nguyễn Thị Hoài D, sinh năm 1983

Nơi ĐKHKTT: Số nhà 37 đường Vệ Định, Khối 9, phường Đội Cung, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Tại Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 13/7/2020, các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình, sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Quang Th và chị Nguyễn Thị Hoài D đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Có một con chung là cháu Nguyễn Quang T, sinh ngày 10/8/2011. Khi ly hôn anh chị thỏa thuận giao cháu T cho chị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Th cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đồng kể từ tháng 7/2020 cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

[3]. Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về lệ phí: Anh Th và chị D tự nguyện chịu cả lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Xét thấy, việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Quang Th và chị Nguyễn Thị Hoài D.

- Về con chung: Có một con chung là cháu Nguyễn Quang T, sinh ngày 10/8/2011. Giao cháu T cho chị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Th cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đồng kể từ tháng 7/2020 cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Anh Thành được quyền qua lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Chị D và anh Th tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn, dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí anh chị đã nộp theo biên lai số AB/2015/0003678 ngày 08/7/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Ghi nhận anh Th và chị D đã nộp đủ lệ phí.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND quận Bắc Từ Liêm;
- UBND xã Hanh Cù,
huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ;
- Lưu HS-VP.

THẨM PHÁN

Hoàng Văn Quang